

THÔNG TƯ

Quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ
khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được ban hành năm 2020;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học quân sự;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư Quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định thủ tục, trình tự và hình thức:

- Thu thập thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành.
- Đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho quốc phòng và ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học và công nghệ (sau đây viết gọn là ngân sách nhà nước) bao gồm: Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và cấp Bộ Quốc phòng có chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở do các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng thực hiện.

Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và cấp Bộ Quốc phòng không chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, việc đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện theo Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Thu thập thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng thực hiện.

4. Công bố, cung cấp thông tin về: Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành; nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu; ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng thực hiện.

5. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước:

a) Có chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng được thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin như nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Không chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 12, Điều 22 Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng* được phân loại thành 03 cấp, bao gồm: Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp Bộ Quốc phòng và cấp cơ sở.

2. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang được triển khai thực hiện trong thực tế tại thời điểm cung cấp thông tin.

3. *Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ* là tập hợp tài liệu về kết quả thu được từ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bao gồm: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu; tài liệu thiết kế sản phẩm; tài liệu công nghệ; phụ lục tổng hợp các số liệu điều tra, khảo sát; chuyên đề; bản đồ; sơ đồ; tài liệu đa phương tiện và các tài liệu khác (nếu có).

4. *Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ* là việc tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ khai báo và giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 4. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng

1. Việc thu thập, lưu giữ, công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành, về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018.

2. Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, cơ quan, đơn vị chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm xác định độ mật, đóng dấu độ mật gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu theo chế độ mật về cơ quan quản lý khoa học và công nghệ theo quy định.

3. Việc đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 9 Thông tư này.

Chương II

THU THẬP, XỬ LÝ VÀ CẬP NHẬT THÔNG TIN VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH

Điều 5. Thu thập thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước

1. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm thu thập và gửi thông tin về cơ quan quản lý khoa học và công nghệ theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

2. Thông tin về mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước được lập thành 01 Phiếu theo Mẫu 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, gồm các nội dung sau:

- a) Tên nhiệm vụ;
- b) Cấp quản lý nhiệm vụ;
- c) Mức độ bảo mật nhiệm vụ;
- d) Mã số nhiệm vụ (nếu có);
- đ) Thông tin về tổ chức chủ trì nhiệm vụ;
- e) Cơ quan chủ quản nhiệm vụ;
- g) Thông tin về chủ nhiệm vụ;
- h) Danh sách cá nhân tham gia chính thực hiện nhiệm vụ;
- i) Thông tin về tổ chức phối hợp triển khai nhiệm vụ;
- k) Mục tiêu và nội dung chính của nhiệm vụ;
- l) Lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ;
- m) Mục tiêu kinh tế - xã hội của nhiệm vụ;

- n) Phương pháp nghiên cứu;
- o) Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến;
- p) Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến;
- q) Thời gian dự kiến bắt đầu; thời gian dự kiến kết thúc;
- r) Kinh phí thực hiện được phê duyệt;
- s) Số Quyết định được phê duyệt; số Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ.

3. Việc giao nhận Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước như sau:

a) Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia không chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng được gửi về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và Cục Khoa học quân sự thuộc Bộ Quốc phòng.

b) Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia có chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng và cấp Bộ Quốc phòng được gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu về Cục Khoa học quân sự.

c) Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng. Cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp, gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến Cục Khoa học quân sự.

d) Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ các cấp tài trợ được gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến cơ quan quản lý khoa học và công nghệ cùng cấp. Cơ quan quản lý khoa học và công nghệ cấp đó gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng để tổng hợp, gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến Cục Khoa học quân sự.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trường hợp có sửa đổi, bổ sung một trong những nội dung thông tin trong Phiếu thông tin quy định tại Khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nội dung sửa đổi, bổ sung được phê duyệt, đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cập nhật vào Phiếu cập nhật thông tin theo Mẫu 2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến cơ quan quản lý khoa học và công nghệ theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 6. Thu thập thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành không sử dụng ngân sách nhà nước

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước, sau khi được cơ quan quản lý về khoa học và công nghệ có thẩm quyền thẩm định, được khuyến khích cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

2. Thông tin về mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành không sử dụng ngân sách nhà nước được lập thành 01 Phiếu theo Mẫu 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, gồm các nội dung sau:

- a) Tên nhiệm vụ;
- b) Thông tin về tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có);
- c) Thông tin về cơ quan chủ quản nhiệm vụ (nếu có);
- d) Thông tin chủ nhiệm vụ;
- đ) Danh sách cá nhân tham gia chính thực hiện nhiệm vụ;
- e) Thông tin về tổ chức phối hợp triển khai nhiệm vụ (nếu có);
- g) Mục tiêu và nội dung chính của nhiệm vụ;
- h) Lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ;
- i) Mục tiêu kinh tế - xã hội của nhiệm vụ;
- k) Phương pháp nghiên cứu;
- l) Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến;
- m) Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến;
- n) Thời gian dự kiến bắt đầu; thời gian dự kiến kết thúc;
- o) Kinh phí thực hiện được phê duyệt.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc cơ quan, đơn vị nào thì gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện Phiếu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành không sử dụng ngân sách nhà nước đến cơ quan quản lý khoa học và công nghệ của cơ quan, đơn vị đó. Cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp Phiếu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành không sử dụng ngân sách nhà nước và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Khoa học quân sự.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trường hợp có sửa đổi, bổ sung một trong những nội dung thông tin trong Phiếu thông tin quy định tại Khoản 2 Điều này, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm cập nhật thông tin sửa đổi, bổ sung vào Phiếu cập nhật thông tin theo Mẫu 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan quản lý khoa học và công nghệ theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước chỉ được đưa vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ sau khi được cơ quan quản lý về khoa học và công nghệ có thẩm quyền thẩm định. Tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin được quyền truy cập và sử dụng Cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Điều 7. Hình thức Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành

1. Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành được trình bày trên văn bản giấy và văn bản điện tử.
2. Phiếu thông tin là bản giấy phải có xác nhận của cơ quan quản lý.
3. Phiếu thông tin là bản điện tử phải lưu giữ theo định dạng Rich text (.rtf) hoặc định dạng Word của Microsoft (.doc hoặc .docx), sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Times New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001), không đặt mật khẩu.

Điều 8. Cập nhật thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành vào Cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành, Cục Khoa học quân sự có trách nhiệm tổng hợp, lựa chọn và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ của Bộ Quốc phòng.
2. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành trong Bộ Quốc phòng không chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, Cục Khoa học quân sự tổng hợp Phiếu thông tin và gửi về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia/Bộ Khoa học và Công nghệ để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

Chương III

ĐĂNG KÝ VÀ LƯU GIỮ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 9. Trách nhiệm đăng ký kết quả và thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và cấp Bộ Quốc phòng có chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có trách nhiệm đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
2. Cục trưởng Cục Khoa học quân sự có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và cấp Bộ Quốc phòng có chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

Điều 10. Hồ sơ và phương thức đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Hồ sơ đăng ký kết quả đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, bao gồm:
 - a) 01 Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Mẫu 5 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 01 Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (có xác nhận của đơn vị chủ trì nhiệm vụ về việc đã hoàn thiện sau khi nghiệm thu cấp quản lý);

c) Bản điện tử được ký chữ ký số hoặc số hóa từ bản giấy, bảo đảm tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác các nội dung theo bản giấy, chứa các dữ liệu sau: Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các tài liệu khác của nhiệm vụ theo thuyết minh và hợp đồng đã ký.

2. Hồ sơ đăng ký kết quả đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ không chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 và Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN.

3. Phương thức đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

a) Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng: Đơn vị và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện đăng ký theo phương thức trực tiếp hoặc gửi qua đường quân bưu (thực hiện đăng ký trực tuyến trên Hệ thống phần mềm đăng ký của Cục Khoa học quân sự khi được Bộ Quốc phòng cho phép).

b) Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ không chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng: Đơn vị và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện đăng ký theo phương thức đăng ký trực tuyến trên Hệ thống phần mềm đăng ký của Cục Khoa học quân sự. Hồ sơ đăng ký trực tuyến phải sử dụng định dạng Portable Document Format (.pdf), sử dụng phông chữ Tiếng Việt Unicode (Time New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909: 2001), được ký số hoặc số hóa từ bản giấy, bảo đảm tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác các nội dung theo bản giấy.

Điều 11. Đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Trong thời hạn 45 ngày làm việc, kể từ ngày kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hội đồng khoa học cấp quản lý đánh giá nghiệm thu, tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải hoàn chỉnh hồ sơ theo kiến nghị của hội đồng (nếu có) và đăng ký kết quả nghiên cứu.

2. Quy trình giao nhận hồ sơ đăng ký kết quả:

a) Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng: Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Thông tư này gửi về Cục Khoa học quân sự để đăng ký kết quả nghiên cứu.

b) Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ không chứa bí mật nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng: Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm lập hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Thông tư này và tiến hành đăng ký trực tuyến trên Hệ thống phần mềm đăng ký của Cục Khoa học quân sự.

c) Việc giao, nhận hồ sơ hợp lệ được ghi vào giấy biên nhận hồ sơ đăng ký kết quả theo Mẫu 7 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung thì đơn vị chủ trì hoàn thiện trong thời hạn 05 ngày làm việc tiếp theo. Sau đăng ký, hồ sơ được lưu giữ tại Cục Khoa học quân sự theo quy chế về công tác văn thư, bảo mật tài liệu và các văn bản liên quan.

d) Cơ quan có thẩm quyền đăng ký xem xét hồ sơ, cấp giấy chứng nhận (theo Mẫu 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) cho đơn vị, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ điều kiện theo quy định.

3. Trường hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hợp đồng hợp tác nghiên cứu khoa học và công nghệ giữa tổ chức, cá nhân trong Bộ Quốc phòng với các tổ chức, cá nhân ngoài Bộ Quốc phòng thì đơn vị, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký kết quả theo quy định tại Thông tư này hoặc theo thỏa thuận giữa các bên tham gia thực hiện nhiệm vụ (thỏa thuận này phải được ghi trong hợp đồng hợp tác nghiên cứu).

4. Đối với các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ:

a) Trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ trước khi được cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiệm thu chính thức, thực hiện đăng ký kết quả theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

b) Trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ sau khi được nghiệm thu chính thức, thực hiện đăng ký kết quả theo quy định tại Điều 9 Thông tư này trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nộp đơn đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, nhưng không muộn hơn 60 ngày làm việc kể từ ngày được nghiệm thu chính thức.

Điều 12. Đăng ký và lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước được khuyến khích đăng ký và lưu giữ tại các cơ quan có thẩm quyền đăng ký quy định tại Điều 9 Thông tư này sau khi được cơ quan nhà nước quản lý về khoa học và công nghệ có thẩm quyền công nhận. Hồ sơ đăng ký kết quả gồm:

01 Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước theo Mẫu 8 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

01 Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có xác nhận của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chủ trì và các báo cáo, tư liệu liên quan khác (nếu có);

01 văn bản xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ có thẩm quyền.

2. Phương thức đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến quy định tại khoản 3 Điều 10 của Thông tư này. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ được quy định tại khoản 1 của Điều này, cơ quan có thẩm quyền đăng ký xem xét hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước (theo Mẫu 9 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này) cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước chỉ được đưa vào Cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ sau khi được cơ quan nhà nước quản lý về khoa học và công nghệ có thẩm quyền công nhận. Tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký, giao nộp kết quả được quyền truy cập và sử dụng Cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Điều 13. Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước

1. Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước phải đăng ký, lưu giữ tại cơ quan có thẩm quyền về đăng ký theo thủ tục phân cấp như đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Điều 9 Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm đăng ký nộp 01 Phiếu đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước theo Mẫu 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho mỗi nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Cơ quan có thẩm quyền đăng ký quy định tại Điều 9 Thông tư này có trách nhiệm thông báo bằng văn bản xác nhận việc đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước, tổng hợp thông tin và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách.

Điều 14. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Tổ chức, cá nhân hoàn thành đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Mỗi kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và không cấp lại; trường hợp có yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền về đăng ký xem xét và cấp bản sao Giấy chứng nhận.

3. Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là một trong những cơ sở xác nhận hoàn thành nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện và có giá trị là một trong các điều kiện cho các hoạt động sau đây:

a) Thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao chủ trì thực hiện;

b) Xác nhận tổ chức, cá nhân chủ trì và tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

c) Xác nhận công trình nghiên cứu trong hồ sơ tham gia xét công nhận đạt chức danh khoa học, phong tặng các danh hiệu, giải thưởng về khoa học và công nghệ;

d) Một trong những căn cứ để phân chia lợi nhuận khi sử dụng, chuyển giao quyền sử dụng, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Điều 15. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân bị thu hồi trong trường hợp sau:

a) Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không đúng sự thật;

b) Giả mạo chữ ký và con dấu trong hồ sơ đăng ký.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư này có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Chương IV

THU THẬP, XỬ LÝ THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 16. Thu thập thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải thực hiện cung cấp thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

a) Đề tài khoa học và công nghệ;

b) Đề án khoa học;

c) Dự án sản xuất thử nghiệm;

d) Dự án khoa học và công nghệ.

2. Kể từ ngày nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiệm thu chính thức, định kỳ 12 tháng một lần trong 05 năm liên tiếp, tổ chức chủ trì nhiệm vụ hoặc tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có trách nhiệm báo cáo về ứng dụng kết quả thực hiện

nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo theo Mẫu 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và gửi về cơ quan quản lý khoa học và công nghệ theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

3. Quy định việc gửi Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ như sau:

a) Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp Bộ Quốc phòng được gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu về Cục Khoa học quân sự;

b) Thông tin về mỗi ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được lập thành 01 Phiếu, gồm thông tin chung và thông tin theo loại hình nhiệm vụ thực hiện;

c) Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được gửi về cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng. Cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tổng hợp và gửi về Cục Khoa học quân sự.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì nhiệm vụ hoặc được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ chịu trách nhiệm về tính chính xác các nội dung của báo cáo về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 17. Hình thức và cách thức cung cấp thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ gồm bản giấy và bản điện tử.

a) Phiếu thông tin bản giấy phải có xác nhận của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

b) Phiếu thông tin bản điện tử phải lưu giữ theo định dạng Rich text (.rtf) hoặc định dạng Word của Microsoft (.doc hoặc .docx), phải sử dụng phông chữ tiếng Việt Unicode (Times New Roman) theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6909:2001), không đặt mật khẩu.

2. Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu đến cơ quan quản lý khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 3 Điều 16 Thông tư này.

Điều 18. Cập nhật thông tin ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Cơ quan quản lý khoa học và công nghệ của đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ xây dựng được trong năm gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu về Cục Khoa học quân sự.

2. Cục Khoa học quân sự có trách nhiệm tổng hợp Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp trong Bộ Quốc phòng để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ của Bộ Quốc phòng, đồng thời lựa chọn gửi về Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia/Bộ Khoa học và Công nghệ để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.

Chương V

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 19. Công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được phiếu thông tin về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành, Cục Khoa học quân sự có trách nhiệm tổng hợp, lựa chọn và công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành theo quy định.

2. Những nội dung thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành được công bố công khai trên hệ thống mạng truyền số liệu quân sự của Bộ Quốc phòng bao gồm:

- a) Tên nhiệm vụ;
- b) Tổ chức chủ trì nhiệm vụ;
- c) Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ;
- d) Mục tiêu và nội dung chính của nhiệm vụ;
- đ) Lĩnh vực nghiên cứu;
- e) Phương pháp nghiên cứu;
- g) Kết quả dự kiến;
- h) Thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc dự kiến.

3. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu bản giấy và bản điện tử Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành trong năm theo Mẫu 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này về Cục Khoa học quân sự.

Điều 20. Công bố thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Những nội dung thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được công bố công khai trên hệ thống mạng truyền số liệu quân sự của Bộ Quốc phòng bao gồm:

- a) Tên nhiệm vụ;
- b) Tổ chức chủ trì nhiệm vụ;

- c) Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ và người tham gia chính;
- d) Mục tiêu của nhiệm vụ;
- đ) Kết quả thực hiện (tóm tắt);
- e) Thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc;
- g) Kinh phí thực hiện.

2. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu bản điện tử Báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu và đăng ký kết quả thực hiện trong năm theo Mẫu 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này về Cục Khoa học quân sự.

3. Cục Khoa học quân sự có trách nhiệm tổng hợp thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp đã được nghiệm thu và đăng ký kết quả thực hiện trong năm; lựa chọn và công bố theo quy định.

Điều 21. Công bố thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

1. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, cơ quan quản lý khoa học và công nghệ thuộc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp báo cáo nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ứng dụng trong năm theo Mẫu 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, gửi trực tiếp hoặc qua đường quân bưu bản giấy và bản điện tử về Cục Khoa học quân sự.

2. Cục Khoa học quân sự có trách nhiệm tổng hợp thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trong năm; lựa chọn và công bố theo quy định.

Điều 22. Công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước được công bố theo quy định tại các Điều 19, 20, 21 Thông tư này khi có sự nhất trí của tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ đó.

Điều 23. Xử lý vi phạm

Cơ quan, đơn vị và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà không thực hiện một trong những nội dung dưới đây thì không được tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, cấp Bộ, cấp quốc gia tương ứng trong thời gian ít nhất 01 năm tiếp theo cho đến khi hoàn thành các nội dung theo quy định:

Cung cấp thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành;

Đăng ký, giao nộp kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu;

Báo cáo về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Chương VI

LƯU GIỮ, KHAI THÁC HỒ SƠ, TÀI LIỆU KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ

Điều 24. Thẩm quyền lưu giữ hồ sơ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Cục Khoa học quân sự lưu giữ hồ sơ tài liệu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ Quốc phòng, cấp quốc gia trong thời hạn 5 năm. Hết thời hạn này, hồ sơ được nộp về Trung tâm lưu trữ Bộ Quốc phòng.

2. Cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở do mình quản lý.

3. Các thành viên tham gia nghiên cứu không lưu giữ hồ sơ tài liệu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

4. Việc lưu giữ hồ sơ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo quy chế về công tác văn thư, bảo mật tài liệu và các văn bản có liên quan.

Điều 25. Đối tượng và thủ tục khai thác kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại các cơ quan lưu giữ

Các tổ chức, cá nhân thuộc Bộ Quốc phòng có nhu cầu phục vụ thông tin cho người chỉ huy hoặc có nhu cầu nghiên cứu khoa học, sáng kiến, cải tiến, áp dụng thành tựu khoa học và công nghệ được khai thác kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Thủ tục và phạm vi khai thác theo các quy định hiện hành.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày **03** tháng **02** năm **2025** thay thế Thông tư số 169/2017/TT-BQP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Quốc phòng quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được đánh giá, nghiệm thu cấp quản lý trước ngày Thông tư này có hiệu lực vẫn áp dụng Thông tư số 169/2017/TT-BQP.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng Bộ Tham mưu trưởng, Thủ trưởng Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Cục trưởng Cục Khoa học quân sự kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đơn vị, cá nhân kịp thời phản ánh về Cục Khoa học quân sự để tổng hợp trình Bộ Quốc phòng qua xem xét quyết định. *vu*

Nơi nhận:

- Thủ trưởng Bộ Quốc phòng⁽⁰⁸⁾;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP⁽⁶⁸⁾;
- Cục Khoa học quân sự⁽¹⁰⁾;
- Cục Kiểm tra VBQPPL/Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Cổng Thông tin điện tử BQP;
- Lưu: VT, NCTH. Tuần91.



Đại tướng Nguyễn Tân Cương



(Ban hành kèm theo Thông tư số 15 /2024/TT-BQP ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

- Mẫu 1.** Phiếu thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước.
- Mẫu 2.** Phiếu cập nhật thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành sử dụng ngân sách nhà nước.
- Mẫu 4.** Phiếu cập nhật thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành không sử dụng ngân sách nhà nước.
- Mẫu 5.** Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.
- Mẫu 6.** Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.
- Mẫu 7.** Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- Mẫu 8.** Phiếu đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.
- Mẫu 9.** Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.
- Mẫu 10.** Phiếu đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước.
- Mẫu 11.** Phiếu thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- Mẫu 12.** Biểu báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành trong năm.
- Mẫu 13.** Biểu báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu và đăng ký kết quả thực hiện trong năm.
- Mẫu 14.** Biểu báo cáo tổng hợp về nhiệm vụ khoa học và công nghệ được ứng dụng trong năm.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN⁽¹⁾
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN⁽²⁾CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

(3)

PHIẾU THÔNG TIN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH

1	Tên nhiệm vụ:			
2	Cấp quản lý nhiệm vụ:	☐ Quốc gia	☐ Bộ	☐ Cơ sở
3	Mức độ bảo mật:	☐ Không mật	☐ Mật	☐ Tối mật ☐ Tuyệt mật
4	Mã số nhiệm vụ (nếu có):			
5	Tên tổ chức chủ trì: Họ và tên thủ trưởng: Cấp bậc: Địa chỉ: Điện thoại: Số tài khoản: Website: Chức vụ: Tỉnh/thành phố: Fax:			
6	Cơ quan chủ quản:			
7	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Họ và tên: Cấp bậc: Học hàm: Điện thoại: E-mail: Giới tính: Chức vụ: Học vị: Fax:			
8	Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi cấp bậc, học hàm, học vị, họ tên):			
9	Mục tiêu nghiên cứu:			
10	Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính:			
11	Lĩnh vực nghiên cứu ⁽⁴⁾ :			
12	Phương pháp nghiên cứu:			
13	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:			
14	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:			
15	Thời gian thực hiện:.....tháng (từ..... đến.....)			
16	Kinh phí được phê duyệt: triệu đồng trong đó:			

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan chủ quản của đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.⁽²⁾ Ghi tên đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.⁽³⁾ Vị trí đóng dấu độ Mật (nếu có).⁽⁴⁾ Ghi mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

	- Từ Ngân sách nhà nước: - Từ nguồn tự có của tổ chức: - Từ nguồn khác:
17	Quyết định phê duyệt: số..... ngày... tháng năm ...
18	Hợp đồng thực hiện: số ngày... tháng năm ...

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN⁽¹⁾
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN⁽²⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

(3)

**PHIẾU CẬP NHẬT THÔNG TIN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH**

1	Tên nhiệm vụ:	
2	Cấp quản lý nhiệm vụ: ☐ Quốc gia ☐ Bộ ☐ Cơ sở	
3	Mức độ bảo mật: ☐ Không mật ☐ Mật ☐ Tối mật ☐ Tuyệt mật	
4	Mã số nhiệm vụ (nếu có):	
5	Thông tin thay đổi, bổ sung:	
5.1	Chủ nhiệm nhiệm vụ Họ và tên: Cấp bậc: Trình độ học vấn: Điện thoại: E-mail: Giới tính: Chức vụ: Chức danh khoa học: Fax:	
5.2	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:	
5.3	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:	
5.4	Thời gian thực hiện:.....tháng (từ..... đến.....)	
5.5	Kinh phí được phê duyệt: triệu đồng trong đó: - Từ Ngân sách nhà nước: - Từ nguồn tự có của tổ chức: - Từ nguồn khác:	
5.6	Quyết định phê duyệt thay đổi, bổ sung thông tin: số...../QĐ..... ngày... tháng năm ...	
5.7	Thông tin khác:	

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ

(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan chủ quản của đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.⁽²⁾ Ghi tên đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.⁽³⁾ Vị trí đóng dấu độ Mật (nếu có).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng ... năm.....

(1)

PHIẾU THÔNG TIN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH
KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1	Tên nhiệm vụ:
2	Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có): Tên tổ chức chủ trì: Họ và tên thủ trưởng: Địa chỉ: Tỉnh/thành phố: Điện thoại: Fax: Website:
3	Cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có):
4	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Họ và tên: Giới tính: Trình độ học vấn: Chức danh khoa học: Chức vụ: Điện thoại: Fax: E-mail:
5	Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị):
6	Mục tiêu nghiên cứu:
7	Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính:

(1) Vị trí đóng dấu đỏ Mật (nếu có).

8	Lĩnh vực nghiên cứu:
9	Mục tiêu kinh tế xã hội của nhiệm vụ:
10	Phương pháp nghiên cứu:
11	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:
12	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:
13	Thời gian thực hiện:.....tháng (từ..... đến.....)
14	Kinh phí thực hiện: triệu đồng trong đó: - Từ nguồn tự có của cá nhân, tổ chức: - Từ nguồn khác:

XÁC NHẬN
CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ
ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHIỆM VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày..... tháng..... năm.....

(1)

**PHIẾU CẬP NHẬT THÔNG TIN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH
KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1	Tên nhiệm vụ:		
2	Cấp quản lý nhiệm vụ: ☐ Quốc gia ☐ Bộ ☐ Cơ sở		
3	Mã số nhiệm vụ (nếu có):		
4	Thông tin thay đổi, bổ sung:		
4.1	Chủ nhiệm nhiệm vụ Họ và tên: _____ Giới tính: _____ Trình độ học vấn: _____ Chức danh khoa học: _____ Chức vụ: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____		
4.2	Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến:		
4.3	Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến:		
4.4	Thời gian thực hiện:.....tháng (từ..... đến.....)		
4.5	Kinh phí được phê duyệt: triệu đồng trong đó: - Từ Ngân sách nhà nước: - Từ nguồn tự có của tổ chức: - Từ nguồn khác:		
4.6	Quyết định phê duyệt thay đổi, bổ sung thông tin: số...../QĐ... ngày...tháng..... năm ...		
4.7	Thông tin khác:		

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ

(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI GHI THÔNG TIN

(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾ Vị trí đóng dấu độ Mật (nếu có).

CƠ QUAN CHỦ QUẢN⁽¹⁾
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

(3)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

1. Tên nhiệm vụ ⁽⁴⁾ :	
2. Cấp quản lý nhiệm vụ: ☐ Quốc gia ☐ Bộ ☐ Cơ sở	
3. Mức độ bảo mật: ☐ Không mật ☐ Mật ☐ Tối mật ☐ Tuyệt mật	
4. Mã số nhiệm vụ (nếu có):	
5. Thuộc chương trình (nếu có): Mã số nhiệm vụ:	
6. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Họ và tên thủ trưởng: Cấp bậc: Địa chỉ: Điện thoại: Website:	
Chức vụ: Tỉnh/thành phố: Fax:	
7. Cơ quan chủ quản: Địa chỉ: Điện thoại: Website (nếu có):	
8. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Họ và tên: Giới tính: Cấp bậc: Chức vụ: Học hàm: Học vị: Điện thoại: Fax: E-mail:	
9. Tổng kinh phí (triệu đồng) : Trong đó, từ ngân sách Nhà nước (triệu đồng):	
10. Thời gian thực hiện: tháng, bắt đầu từ tháng ... / ... kết thúc: ... /....	

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan chủ quản của đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽²⁾ Ghi tên đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽³⁾ Vị trí đóng dấu độ Mật (nếu có).

⁽⁴⁾ Ghi đúng như tên nhiệm vụ được ghi trong quyết định phê duyệt hoặc hợp đồng thực hiện nhiệm vụ.

11. Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi cấp bậc, học hàm, học vị, họ tên: ⁽⁵⁾)
12. Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức được thành lập theo Quyết định số..... ngày.... tháng ... năm của:..... ⁽⁶⁾
13. Hội nghiệm thu chính thức ngày ... tháng ... năm ... tại:
14. Sản phẩm giao nộp (ghi số lượng cụ thể): 14.1. Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ (quyển): 14.2. Sản phẩm trung gian gồm: - - - 14.3. Bản điện tử (đĩa quang): 14.4. Tài liệu khác:
15. Ngày tháng năm đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

XÁC NHẬN
CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN
ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁽⁵⁾ Ghi đúng theo thứ tự trong văn bản xác nhận về sự thoả thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ.

⁽⁶⁾ Ghi tên cơ quan ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, nghiệm thu.

BỘ QUỐC PHÒNG⁽¹⁾
CỤC KHOA HỌC QUÂN SỰ⁽²⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

Số đăng ký:.....

Tên nhiệm vụ:

Mã số:

Cấp nhiệm vụ:.....

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

Cơ quan quản lý nhiệm vụ:

Chủ nhiệm nhiệm vụ (cấp bậc, học hàm, học vị, họ tên):

Cá nhân tham gia: (cấp bậc, học hàm, học vị, họ tên, chức danh trong Ban Chủ nhiệm) ...

Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thành lập theo Quyết định số: ... ngày ... tháng... năm..... của.⁽³⁾

Hợp ngàytháng.....năm.....tại

Đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ./.

Hồ sơ lưu tại:

Tên cơ quan đăng ký:

Địa chỉ:

Số hồ sơ lưu:

....., ngày tháng ... năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁽¹⁾ Ghi tên bộ chủ quản cấp đăng ký.⁽²⁾ Ghi tên đầy đủ của cơ quan đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.⁽³⁾ Chức danh của thủ trưởng cơ quan nhà nước quản lý về khoa học và công nghệ có thẩm quyền.

BỘ QUỐC PHÒNG⁽¹⁾
CỤC KHOA HỌC QUÂN SỰ⁽²⁾CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

**GIẤY BIÊN NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

1. Tên nhiệm vụ:.....
2. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:.....
3. Họ và tên người nộp hồ sơ:.....
4. Điện thoại liên hệ:
5. Tình trạng hồ sơ:

STT	Thành phần trong hồ sơ	Hợp lệ	Chưa hợp lệ (Ghi rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung)
5.1	Báo cáo tổng hợp:		
5.2	Bộ sản phẩm trung gian:		
	-		
	-		
	...		
5.3	Bản điện tử		
	-		
	-		
5.4	Chứng từ xác nhận nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (nếu có)		
5.5	Văn bản chứng nhận kết quả đã được thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước)		

6. Thời hạn đề nghị bổ sung hồ sơ (nếu có):

7. Thời gian hẹn trả Giấy chứng nhận:

NGƯỜI GIAO HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)**NGƯỜI THEO DÕI ĐỀ TÀI THUỘC**
CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN
(Ký và ghi rõ họ tên)**Ghi chú:** Đề nghị mang theo giấy này khi đến bổ sung hồ sơ hoặc lấy Giấy chứng nhận.**NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ**
(Ký và ghi rõ họ tên)⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan chủ quản.⁽²⁾ Ghi tên đầy đủ của cơ quan đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

....., ngày tháng ... năm.....

**PHIẾU ĐĂNG KÝ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1. Tên nhiệm vụ ⁽²⁾ :	
2. Mức độ bảo mật: ☐ Bình thường ☐ Mật ☐ Tối mật ☐ Tuyệt mật	
3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có): <i>Họ và tên thủ trưởng:</i> <i>Địa chỉ:</i> <i>Tỉnh/thành phố:</i> <i>Điện thoại:</i> <i>Fax:</i> <i>Website:</i>	
4. Cơ quan cấp trên trực tiếp của tổ chức chủ trì (nếu có): <i>Địa chỉ:</i> <i>Điện thoại:</i> <i>Website (nếu có):</i>	
5. Chủ nhiệm nhiệm vụ: <i>Họ và tên:</i> <i>Giới tính:</i> <i>Trình độ học vấn:</i> <i>Chức danh khoa học:</i> <i>Chức vụ:</i> <i>Điện thoại:</i> <i>Fax:</i> <i>E-mail:</i>	
6. Tổng kinh phí (triệu đồng) :	
7. Thời gian thực hiện: tháng, bắt đầu từ tháng ... / ... kết thúc: ... /...	
8. Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị). ⁽³⁾	

(3) Ghi đúng theo thứ tự trong văn bản xác nhận về sự thoả thuận của các tác giả về việc sắp xếp thứ tự tên trong danh sách tác giả thực hiện nhiệm vụ (nếu có) hoặc theo thứ tự do chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định.

9. Văn bản chứng nhận kết quả đã được công nhận của số..... ngày..... tháng năm ⁽⁴⁾
10. Sản phẩm giao nộp (ghi số lượng cụ thể): 10.1. Báo cáo tổng hợp: 10.2. Bộ sản phẩm trung gian: - - 10.3. Bản điện tử: 10.4. Tài liệu khác:
11. Ngày ... tháng năm đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

**XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
NHIỆM VỤ (nếu có)⁽⁵⁾**
(Thủ trưởng ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽⁴⁾ Ghi tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định và công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

⁽⁵⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ
TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Số đăng ký:.....

Tên nhiệm vụ:

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (nếu có):

Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Cá nhân tham gia:

Sản phẩm đăng ký:

Văn bản thẩm định số..... Ngày tháng năm của⁽¹⁾...

đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ./.

Hồ sơ lưu tại:

Tên cơ quan đăng ký:

Địa chỉ:

Số hồ sơ lưu:

....., ngày tháng năm.....

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁽¹⁾ Chức danh của thủ trưởng cơ quan nhà nước quản lý về khoa học và công nghệ có thẩm quyền.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỦA TỔ CHỨC
MUA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ⁽¹⁾
TỔ CHỨC MUA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU
KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

(3)

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN KẾT QUẢ
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
ĐƯỢC MUA BẰNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

1. Tên kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:	
2. Mức độ bảo mật: ☐ Không mật ☐ Mật ☐ Tối mật ☐ Tuyệt mật	
3. Chủ nhiệm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (nếu có):	
Họ và tên:	Giới tính:
Cấp bậc:	Chức vụ:
Học hàm:	Học vị:
Trình độ học vấn:	Chức danh khoa học:
Điện thoại:	Fax:
E-mail:	
4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (nếu có):	
Họ và tên thủ trưởng:	
Cấp bậc:	Chức vụ:
Địa chỉ:	Tỉnh/thành phố:
Điện thoại:	Fax:
Website:	
5. Tổ chức mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:	
Họ và tên thủ trưởng:	
Cấp bậc:	Chức vụ:
Địa chỉ:	Tỉnh/thành phố:
Điện thoại:	Fax:
Website:	

⁽¹⁾ Ghi tên Bộ, ngành là cơ quan chủ quản của tổ chức mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

⁽²⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

⁽³⁾ Vị trí đóng dấu độ Mật (nếu có).

6. Tổng kinh phí mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (triệu đồng) : <i>Trong đó, từ ngân sách Nhà nước (triệu đồng):</i>
7. Hình thức mua: ☐ Quyền sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ☐ Quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ
8. Lĩnh vực nghiên cứu:
9. Tóm tắt thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:
10. Địa chỉ, phạm vi ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:
11. Ngày tháng năm đăng ký kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.



XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN **THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC MUA KẾT**
CẤP TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG (nếu có) **QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ**
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) **PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CỦA TỔ CHỨC BÁO CÁO⁽¹⁾
TÊN TỔ CHỨC BÁO CÁO KẾT QUẢ
ỨNG DỤNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

Báo cáo lần thứ:

Năm báo cáo:

PHIẾU THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. PHẦN THÔNG TIN CHUNG

(Áp dụng cho tất cả loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ)

1.2. Loại hình nhiệm vụ (đánh dấu vào mục phù hợp):

☐ Đề tài khoa học và công nghệ

☐ Đề án khoa học

☐ Dự án SXTN

☐ Dự án khoa học và công nghệ

1.3. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ/Tổ chức được giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả:

.....

1.4. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ:.....

1.5. Ngày được nghiệm thu, đánh giá chính thức: ngày ... tháng ... năm.....

1.6. Giấy đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

1.7. Bộ chủ quản của tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

.....

1.8. Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

(Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)

.....

1.9. Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có):

⁽¹⁾ Ghi tên bộ chủ quản cấp đăng ký.

⁽²⁾ Ghi tên đầy đủ của tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc tổ chức được giao quyền sở hữu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

II. PHẦN THÔNG TIN THEO LOẠI HÌNH NHIỆM VỤ

(Lựa chọn nội dung của phần thứ hai tùy theo loại hình nhiệm vụ)

• Áp dụng đối với Đề tài khoa học và công nghệ

2.1. Kết quả của đề tài được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?:

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp)

- | | |
|--|--|
| ☐ Khoa học tự nhiên | ☐ Khoa học công nghệ và kỹ thuật |
| ☐ Khoa học nông nghiệp | ☐ Khoa học hậu cần y- dược quân sự |
| ☐ Khoa học nghệ thuật quân sự | ☐ Khoa học xã hội và nhân văn quân sự |

2.2. Kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có được sử dụng để giải quyết vấn đề thực tế, là cơ sở để đề xuất những nội dung nghiên cứu hoặc những vấn đề mới?:

- | | |
|---|--|
| ☐ Cơ sở để xây dựng Dự án SXTN | ☐ Phát triển công nghệ mới |
| ☐ Cơ sở để hình thành Đề án KH | ☐ Được ứng dụng giải quyết vấn đề thực tế |
| ☐ Hình thức khác: | |

2.3. Số lượng công bố khoa học, văn bằng sở hữu công nghiệp có nguồn gốc từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

2.3.1. Số lượng công bố trong nước:

2.3.2. Số lượng công bố quốc tế:

2.4. Từ ứng dụng kết quả của đề tài, có hình thành yêu cầu bảo hộ sở hữu công nghiệp không? (đơn yêu cầu bảo hộ; bằng bảo hộ được cấp,...):

2.5. Việc ứng dụng kết quả của đề tài khoa học và công nghệ có góp phần vào đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ không? (cho biết số Tiến sỹ, Thạc sỹ sử dụng kết quả của đề tài cho nội dung luận án, luận văn của mình, nếu có):

• Áp dụng đối với Đề án khoa học

2.1. Kết quả của đề án được ứng dụng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ nào?

(đánh dấu chọn lĩnh vực phù hợp):

- | | |
|--|--|
| ☐ Khoa học tự nhiên | ☐ Khoa học công nghệ và kỹ thuật |
| ☐ Khoa học nông nghiệp | ☐ Khoa học hậu cần y- dược quân sự |
| ☐ Khoa học nghệ thuật quân sự | ☐ Khoa học xã hội và nhân văn quân sự |

2.2. Kết quả của đề án khoa học được sử dụng để hình thành cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nào? (có thể nêu cụ thể những quyết định, văn bản quy phạm

pháp luật được xây dựng, ban hành dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn do đề án nghiên cứu được):

• **Áp dụng đối với Dự án sản xuất thử nghiệm**

2.1. Địa chỉ/Cơ sở mà kết quả của Dự án được áp dụng vào thực tế hoặc nhân rộng áp dụng (có áp dụng thêm hoặc chuyển giao mô hình, giải pháp cho địa phương/đơn vị/cơ sở khác không? ,....):

2.2. Hiệu quả của việc áp dụng, nhân rộng mô hình, giải pháp:

2.3. Hình thức nhân rộng, chuyển giao kết quả của Dự án:

• **Áp dụng đối với Dự án khoa học và công nghệ**

2.1. Quy mô hoặc sự phát triển của sản phẩm, quy trình công nghệ dựa từ kết quả của Dự án khoa học và công nghệ:

2.2. Hiệu quả kinh tế- xã hội của Dự án:

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN CẤP TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG (nếu có)
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC ỨNG DỤNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CƠ QUAN TRỰC THUỘC BQP⁽¹⁾
CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN CẤP
TRỰC THUỘC BQP⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

Đơn vị nhận báo cáo: ☐ Cục Khoa học quân sự
☐ Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

**BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP
VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐANG TIẾN HÀNH
TRONG NĂM.....**

STT	Nội dung	Tổng số	Sử dụng ngân sách nhà nước			Không sử dụng ngân sách nhà nước
			Cấp quốc gia	Cấp bộ	Cấp cơ sở	
A	Tổng số					
I	Số lượng nhiệm vụ					
II	Kinh phí (triệu đồng)					
2.1	Ngân sách nhà nước					
2.2	Nguồn tự có của tổ chức					
2.3	Nguồn khác					
B	Chia theo lĩnh vực nghiên cứu					
I	Khoa học tự nhiên					
1.1	Số lượng nhiệm vụ					
1.2	Kinh phí (triệu đồng)					
	Ngân sách nhà nước					
	Nguồn tự có của tổ chức					
	Nguồn khác					
II	Khoa học nghệ thuật quân sự					
2.1	Số lượng nhiệm vụ					
2.2	Kinh phí (triệu đồng)					
	Ngân sách nhà nước					
	Nguồn tự có của tổ chức					
	Nguồn khác					
III	Khoa học xã hội và nhân văn quân sự					
3.1	Số lượng nhiệm vụ					
3.2	Kinh phí (triệu đồng)					
	Ngân sách nhà nước					

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng.

⁽²⁾ Ghi tên cơ quan quản lý khoa học và công nghệ đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>					
	<i>Nguồn khác</i>					
IV	Khoa học lịch sử quân sự và tổng kết chiến tranh					
4.1	Số lượng nhiệm vụ					
4.2	Kinh phí (triệu đồng)					
	<i>Ngân sách nhà nước</i>					
	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>					
	<i>Nguồn khác</i>					
V	Khoa học kỹ thuật và công nghệ					
5.1	Số lượng nhiệm vụ					
5.2	Kinh phí (triệu đồng)					
	<i>Ngân sách nhà nước</i>					
	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>					
	<i>Nguồn khác</i>					
VI	Khoa học hậu cần quân sự					
6.1	Số lượng nhiệm vụ					
6.2	Kinh phí (triệu đồng)					
	<i>Ngân sách nhà nước</i>					
	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>					
	<i>Nguồn khác</i>					
VII	Khoa học y dược					
7.1	Số lượng nhiệm vụ					
7.2	Kinh phí (triệu đồng)					
	<i>Ngân sách nhà nước</i>					
	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>					
	<i>Nguồn khác</i>					
VIII	Các lĩnh vực khoa học đặc thù khác					
8.1	Số lượng nhiệm vụ					
8.2	Kinh phí (triệu đồng)					
	<i>Ngân sách nhà nước</i>					
	<i>Nguồn tự có của tổ chức</i>					
	<i>Nguồn khác</i>					

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
TRỰC THUỘC BỘ QUỐC
PHÒNG

(TT ký, ghi rõ họ tên và
đóng dấu)

CƠ QUAN TRỰC THUỘC BQP⁽¹⁾
CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN
CẤP TRỰC THUỘC BQP⁽²⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

Đơn vị nhận báo cáo: ☐ Cục Khoa học quân sự
☐ Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

**BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ĐƯỢC NGHIỆM THU VÀ ĐĂNG KÝ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
TRONG NĂM.....**

Đơn vị tính: Nhiệm vụ

STT	Cấp nhiệm vụ	Tổng số	Chia theo lĩnh vực nghiên cứu					
			Khoa học tự nhiên	Khoa học kỹ thuật-công nghệ	Khoa học nông nghiệp	Khoa học y-dược	Khoa học xã hội	Khoa học nhân văn
I. Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu								
1.1	Cấp quốc gia							
1.2	Cấp bộ							
1.3	Cấp cơ sở							
1.4	Khác							
1.5	TỔNG SỐ							
II. Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện đăng ký kết quả								
2.1	Cấp quốc gia							
2.2	Cấp bộ							
2.3	Cấp cơ sở							
2.4	Khác							
2.5	TỔNG SỐ							

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG

(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng.

⁽²⁾ Ghi tên cơ quan quản lý khoa học và công nghệ đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.

CƠ QUAN TRỰC THUỘC BQP⁽¹⁾
CƠ QUAN QUẢN LÝ KH&CN CẤP
TRỰC THUỘC BQP⁽²⁾

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

Đơn vị nhận báo cáo: ☐ Cục Khoa học quân sự
☐ Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

**BIỂU BÁO CÁO TỔNG HỢP
VỀ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐƯỢC ỨNG DỤNG
TRONG NĂM.....**

Đơn vị tính: Nhiệm vụ

STT	Cấp nhiệm vụ	Tổng số	Chia theo loại hình nhiệm vụ			
			Đề tài khoa học và công nghệ	Đề án khoa học	Dự án sản xuất thử nghiệm	Dự án khoa học và công nghệ
1	Cấp quốc gia					
2	Cấp bộ					
3	Cấp cơ sở					
4	Khác					
	TỔNG SỐ					

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TRỰC
THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG
(TT ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng.

⁽²⁾ Ghi tên cơ quan quản lý khoa học và công nghệ đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng.